TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số : 32/2020/HSST
Ngày 21 – 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Thân
Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tấn – Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình C**, sinh ngày 01/5/1963**,** tại huyện TT, tỉnh PT; Nơi Cư trú: khu 5, xã H, huyện TT, tỉnh PT; - Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Nguyễn Mạnh T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L1 (Đã chết); Vợ: Đỗ Thị T1; Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 15/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện TT, tỉnh PT.

2. Hà Đồng V, sinh ngày 01/02/1976 tại huyện TT, tỉnh PT; Nơi cư trú: khu 5, xã H, huyện TT, tỉnh PT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Hà Thế V và bà Nguyễn Thị L2; Vợ: Phạm Thị T2; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 15/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện TT, tỉnh PT.

3. Đặng Kim N, sinh ngày 17/6/1967 tại huyện TT, tỉnh PT; Nơi cư trú: Khu 2, xã H, huyện TT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đặng Ngọc T3 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T4 (Đã chết); Vợ: Phan Thị K; Con:

Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 15/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện TT, tỉnh PT.

4. Phan Thị K; Tên gọi khác: L; Sinh ngày: 12/6/1970 tại huyện TT, tỉnh PT; Nơi cư trú: Khu 2, xã H, huyện TT, tỉnh PT; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Phan Văn H1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L3 (Đã chết); Chồng: Đặng Kim N; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không;

+ Lịch sử bản thân: Ngày 23/5/2016, K bị Công an huyện TT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000đ về hành vi "Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện địa điểm khác để chứa bạc" và hành vi "Đánh bạc trái phép" K đã thi hành xong quyết định xử phạt vào ngày 01/6/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 15/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện TT, tỉnh PT.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/4/2020, Nguyễn Đình C mời Hà Đồng V, Đặng Kim N và Phan Thị K, cùng ở xã H, huyện TT đến nhà C ở khu 5, xã H ăn cơm, uống rượu. Đến 21 giờ cùng ngày, khi đang ngồi chơi uống nước tại phòng khách nhà C thì C rủ V, N và K đánh bạc bằng hình thức chơi phỏm ăn tiền thì mọi người đồng ý. C ra quầy bán hàng của gia đình lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân mang vào phòng khách và cùng V, N và K ngồi trên chiếu trải ở giường kê tại phòng khách để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất hình thức đánh bạc như sau: Lấy 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K, chia cho mỗi người chơi 09 quân bài, riêng người chia bài được 10 quân và được quyền đánh trước, 15 quân bài còn lại được đặt chồng lên nhau và úp trên mặt chiếu. Lúc bắt đầu chơi thì chọn ngẫu nhiên người chia bài còn các ván sau người thắng ván trước là người chia bài và là người đánh đầu tiên. Người chơi tạo phỏm từ bộ 03 quân bài cùng số hoặc cùng chất liên tiếp nhau. Những người chơi quy định thứ tự đánh bài là theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, bắt đầu từ người được đánh đầu tiên của ván bài. Mỗi lượt đánh thì người chơi sẽ đánh 01 quân bài, nếu người trước đánh mà người sau thấy quân người trước đánh có thể tạo thành phỏm thì sẽ ăn quân bài của người đánh trước rồi đánh tiếp, nếu người trước đánh mà người sau không ăn được quân bài đó thì người sau sẽ bốc 01 lá bài trong số quân bài còn lại rồi đánh tiếp, cứ như thế đến khi hết lượt hoặc có người "ù" (nghĩa là khi người chơi có 3 phỏm). Nếu người chơi nào "ù" thì những người chơi còn lại phải trả cho người "ù" 50.000đ/người. Ai không có phỏm nào thì gọi là "cháy" và phải trả cho người thắng ván bài đó 40.000đ. Ai bị ăn lá bài chốt thì phải trả cho người ăn 40.000đ. Nếu ván bài không có ai "ù" thì hạ phỏm tính điểm theo các quân bài người chơi còn lại trên tay để xác định thắng thua. Quy ước quân K bằng 13 điểm, Q bằng 12 điểm, J bằng 11 điểm và A bằng 1 điểm; các quân còn lại từ quân 2 đến quân 10 thì điểm

tương ứng với số ghi trên quân bài. Ai ít điểm nhất là thắng và được những người còn lại trả tiền, người ít điểm thứ nhì trả cho người thắng 10.000đ, người ít điểm thứ 3 trả cho người thắng 20.000đ và người nhiều điểm nhất phải trả cho người thắng 30.000đ.

Các bị cáo đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an TT phát hiện, lập biên bản và thu giữ: Tại giường ngủ ở phòng khách nơi các đối tượng đánh bạc 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K, 01 chiếu nhựa màu xanh và số tiền 5.520.000đồng thu trên chiếu bạc. Kiểm tra tạm giữ trên người Hà Đồng V 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám lắp sim số 0977.721.121.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo đã sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Bị cáo C sử dụng số tiền 500.000đ, bị cáo V sử dụng số tiền 2.370.000đ, bị cáo N sử dụng số tiền 2.100.000đ và bị cáo K sử dụng số tiền 550.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng với mục đích đánh bạc trong vụ án là 5.520.000đồng.

Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo, ngày 15/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đình C, Hà Đồng V, Đặng Kim N, Phan Thị K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSTT ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT đã truy tố các bị cáo về tội: "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình C, Hà Đồng V, Đặng Kim N, Phan Thị K phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Đình C, Hà Đồng V, Đặng Kim N. Mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo K từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, đồng thời khấu trừ thời gian tạm giữ cho các bị cáo là 02 ngày, quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ; Buộc các bị cáo lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị căn cứ các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

Đề nghị căn cứ các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu được và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ tối ngày 13/4/2020, các bị cáo Nguyễn Đình C, Hà Đồng V, Đặng Kim N và Phan Thị K đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "phỏm" ăn tiền tại nhà ở của bị cáo C tại khu 5, xã H, huyện TT, tỉnh PT, Khi các bị cáo đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện TT

bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.520.000đồng *(Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)*. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định như sau: Khi tham gia đánh bạc, Bị cáo C sử dụng số tiền 500.000đồng, bị cáo V sử dụng số tiền 2.370.000đồng, bị cáo N sử dụng số tiền 2.100.000đồng và bị cáo K sử dụng số tiền 550.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.520.000đ *(Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).* Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Có khung hình phạt đến 03 năm tù.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh trong đời sống xã hội hiện nay, cũng như làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của các gia đình bị cáo và nhiều gia đình khác.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm với vai trò giản đơn. Bị cáo C tuy sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo V và bị cáo N nhưng bị cáo C là người khởi xướng việc đánh bạc nên bị cáo C, N và V phải chịu hình phạt ngang nhau và cao hơn bị cáo K.

Xét về nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo C, V, N đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo K đã từng bị xử phạt vi phạm về hành vi hành chính nhưng đã thi hành xong quyết định xử phạt ngày 01/6/2016, đến lần phạm tội này bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*; "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo mới đủ răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương, các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử cần buộc các bị cáo thực hiện lao động công ích phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần là phù hợp quy định tại khoản 4 điều 36 của bộ luật hình sự.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng. Qua xác minh của cơ quan Điều tra thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Hà Đồng V 01 điện thoại di động Iphone 6S màu xám, lắp sim số 0977.721.121 do không liên quan đến tội phạm, xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 5.520.000đồng, (Trong đó: của bị cáo C 500.000đ, bị cáo V 2.370.000đ, bị cáo N 2.100.000đ và bị cáo K 550.000đ) do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp;

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K; 01 chiếu nhựa màu xanh của bị cáo C là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định Tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình C, Hà Đồng V, Đặng Kim N và Phan Thị K (Tên gọi khác: L) phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 02 ngày (Từ ngày 13/4/2020 đến ngày 15/4/2020), được quy đổi thành 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã H, huyện TT, tỉnh PT nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo C cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện TT, tỉnh PT giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo: Hà Đồng V 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 02 ngày (Từ ngày 13/4/2020 đến ngày 15/4/2020), được quy đổi thành 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã H, huyện TT, tỉnh PT nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo V cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện TT, tỉnh PT giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ;

- Xử phạt bị cáo: Đặng Kim N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 02 ngày (Từ ngày 13/4/2020 đến ngày 15/4/2020), được quy đổi thành 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã H, huyện TT, tỉnh PT nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo N cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện TT, tỉnh PT giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo: Phan Thị K (Tên gọi khác: L) 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 02 ngày (Từ ngày 13/4/2020 đến ngày 15/4/2020), được quy đổi thành 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã H, huyện TT, tỉnh PT nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo K cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện TT, tỉnh PT giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình C, Hà Đồng V, Đặng Kim N và Phan Thị K (Tên gọi khác: L) lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo .

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K và 01 chiếu nhựa màu xanh của bị cáo Nguyễn Đình C.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.520.000đ *(Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)*, (Trong đó: Của bị cáo C 500.000đ, bị cáo V 2.370.000đ, bị cáo N 2.100.000đ và bị cáo K 550.000đ).

Các vật chứng trên được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh PT.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Nguyễn Đình C, Hà Đồng V, Đặng Kim N và Phan Thị K (Tên gọi khác: L), mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, VKSND tỉnh
- CA huyện
- THAHS huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng